|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG THCS THƯỢNG KIỆM**   |  | | --- | | ĐỀ CHÍNH THỨC | | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8**  **NĂM HỌC 2021 - 2022**  **MÔN: NGỮ VĂN**  *(Đề gồm 06 câu, trong 01 trang*  *Thời gian làm bài: 150 phút)* |

1. **PHẦN ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Cánh cò cõng nắng qua sông

Chở luôn nước mắt cay nồng của cha Cha là một dải ngân hà

Con là giọt nước sinh ra từ nguồn.

Quê nghèo mưa nắng trào tuôn Câu thơ cha dệt từ muôn thăng trầm

Thương con cha ráng sức ngâm Khổ đau, hạnh phúc nảy mầm từ hoa.

Lúa xanh, xanh mướt đồng xa Dáng quê hòa với dáng cha hao gầy

Cánh diều con lướt trời mây

Chở câu lục bát hao gầy tình cha.

(*“****Lục bát về cha”-* Thích Nhuận Hạnh**) **Câu 1 (1 điểm)** Liệt kê những từ ngữ, hình ảnh khắc họa người cha trong bài thơ trên?

**Câu 2 (1 điểm)** Em hiểu gì về ý nghĩa của từ “ *hao gầy”* trong bài thơ?

**Câu 3 (2 điểm)** Tác dụng của phép tu từ nổi bật trong 2 câu thơ:

*Cha là một dải ngân hà*

*Con là giọt nước sinh ra từ nguồn.*

**Câu 4 (2 điểm)** Qua bài thơ tác giả muốn gửi gắm đến bạn đọc thông điệp gì?

1. **TẬP LÀM VĂN (14,0 điểm) Câu 1 (4,0 điểm)**

“Nhận là một hạnh phúc, nhưng cho còn là hạnh phúc lớn hơn” Hãy viết bài văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

**Câu 2 (10 điểm)**

Trong cuốn “Thi nhân Việt Nam” Hoài Thanh có nhận xét rằng:

“Tôi thấy Tế Hanh là một người tinh lắm. Tế Hanh đã ghi lại được đôi nét rất thần tình về cảnh sinh hoạt chốn quê hương. Người nghe thấy cả những điều không hình sắc, không thanh âm như mảnh hồn làng trên cánh buồm giương”.

Bằng bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh (Ngữ văn 8- Tập 2) em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

***HẾT***

*Họ và tên thí sinh :* .............................................................*. Số báo danh:* ................................

*Họ tên, chữ kí: Giám thị 1:*.................................................. *Giám thị 2:*....................................

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG THCS THƯỢNG KIỆM** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI**  **CHỌN HỌC SINH GIỎI**  **NĂM HỌC 2020-2021**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  ***(Hướng dẫn chấm gồm 4 trang)*** |

**I. PHẦN ĐỌC- HIỂU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 | Từ ngữ, hình ảnh: nước mắt cay nồng, là dải Ngân Hà, dệt thơ, ráng  sức ngâm, hao gầy… | 1.0 |
| 2 | “Hao gầy”: Miêu tả hình ảnh cha vóc dáng gầy gò, sọp đi  đức hi  sinh, tất cả vì con của cha…. | 1.0 |
| 3 | Phép tu từ so sánh đặc sắc: *cha - dải ngân hà; con - giọt nước sinh ra từ nguồn.*  Tác dụng:  + Ca ngợi tình cha đẹp đẽ, tinh túy, bao la, vĩ đại. Con là giọt nước nhỏ bé mà tinh khiết sinh ra từ nguồn cội sáng đẹp ấy.  + Niềm tự hào, hạnh phúc vì là con của cha. | 0.5  1.0  0.5 |
| 4 | - *Học sinh có thể nêu các ý sau:*  + Những vần thơ đẹp viết theo thể thơ dân tộc, thể hiện niềm xúc động, sự thấu hiểu, yêu kính, biết ơn cha sâu nặng.  + Đó cũng là truyền thống đạo lí của dân tộc Việt Nam về đạo làm con đối với đấng sinh thành.  + Tình phụ tử thiêng liêng cao quí, đáng trân trọng. | 1.0  0.5  0.5 |

**II. PHẦN LÀM VĂN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 | * **Đảm bảo cấu trúc nghị luận**   Có đủ phần mở bài, thân bài, kết bài. *Mở bài* nêu được vấn đề,  *thân bài* triển khai được vấn đề, *kết bài* kết luận được vấn đề.   * **Xác định đúng vấn đề cần nghị luận**   *Nhận là một hạnh phúc, nhưng cho còn là hạnh phúc lớn hơn.*  *-* **Triển khai vấn đề nghị luận** thành các luận điểm; vận dụng tốt  các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. |  |
| **1. Giải thích vấn đề nghị luận**   * Nhận là sự tiếp nhận những giúp đỡ, biếu tặng của người khác, tiếp nhận những phúc lợi xã hội trên nhiều mặt. * Cho là chuyển cái sở hữu của mình sang người khác mà không đổi lấy cái gì. Cho cũng là đem tình cảm, trí tuệ, công sức của mình để đóng góp vào những công việc chung của xã hội. * > Cho và nhận có mối liên hệ chặt chẽ | 1,0 |
| **2. Bàn luận**  **- Nhận là một hạnh phúc vì:**  + Giúp giải quyết được những khó khăn, tháo gỡ được những vướng mắc để con người đạt được mục đích của cuộc sống nhanh hơn, tốt hơn.  + Nhận được sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ của người khác đó cũng là nguồn cổ vũ tinh thần để vươn lên. | 1,0 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **- Cho còn là hạnh phúc lớn hơn vì**  + Cho là niềm vui lớn vì được giúp đỡ, chăm sóc, hi sinh cho người khác, đem hạnh phúc đến cho người khác; cống hiến cho cộng đồng, thúc đẩy cuộc sống đi lên, thấy được ý nghĩa việc làm của mình đối với cuộc sống.  + Khi ta cho đi ta sẽ nhận lại tình cảm yêu thương, quí trọng của người khác; giúp mối quan hệ giữa người và người trở nên tốt đẹp hơn, cuộc sống cộng đồng thân thiện hơn.  **\* Mở rộng vấn đề**:   * Ca ngợi những người có lối sống đẹp biết vì người khác. * Phê phán lối sống hẹp hòi, ích kỉ, cá nhân …của một số HS, một số người trong XH.   *(Lưu ý: Khi bàn luận cần có dẫn chứng chứng minh cụ thể)* | 1,0 |
| 0,5 |
| **3. Bài học nhận thức và hành động:**   * Cần nhận thức rõ mối quan hệ giữa nhận và cho để sống hài hòa hơn, có ý nghĩa hơn. * Phải biết quan tâm, giúp đỡ người khác và nhiệt tình đóng góp cho cộng đồng, xã hội. | 0,5 |
| **2** | ***A. Yêu cầu về hình thức***  - Học sinh xác định đúng kiểu bài nghị luận văn học giải thích, |  |
|  | chứng minh. |
|  | - Bài viết có bố cục rõ ràng. |
|  | - Diễn đạt mạch lạc, ngôn từ trong sáng, không viết sai chính tả. |
|  | **B.Yêu cầu nội dung** |
|  | Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải |
|  | đảm bảo các nội dung cơ bản sau: |
|  | ***I. Mở bài*** | 0,5 |
|  | Giới thiệu vấn đề nghị luận. |  |
|  | ***II. Thân bài*** |  |
|  | ***1. Giải thích ý kiến.*** |  |
|  | “ Cái tinh” ở đây không phải là cái tinh của đôi mắt, của sự quan | 1.0 |
|  | sát cảnh trí, sự vật thông thường . “Cái tinh” mà Hoài Thanh muốn |  |
|  | nhấn mạnh đến chính là sự tinh tế, nhạy cảm của một hồn thơ Tế |  |
|  | Hanh trước vẻ đẹp của nhiên nhiên, vẻ đẹp của con người, của tình |  |
|  | đời. |  |
|  | ***2. Phân tích bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh để làm sáng tỏ*** |  |
|  | ***nhận định.*** |  |
|  | **2.1. Giới thuyết về hoàn cảnh sáng tác và nêu ý nghĩa chung** |  |
|  | **của bài thơ này** |  |
|  | - “Quê hương” là sáng tác mở đầu cho nguồn cảm hứng về quê | 1,0 |
|  | hương trong thơ Tế Hanh. |  |
|  | - Nhà thơ đã viết về quê hương bằng cả tấm lòng yêu mến thiên | 1,5 |
|  | nhiên thơ mộng mà hùng tráng của quê hương, mến yêu những con |  |
|  | người lao động tràn trề sức lực, bằng những kỉ niệm sâu đậm, nồng |  |
|  | nàn của thời niên thiếu. |  |
|  | **2.2.Chứng minh nhận định của Hoài Thanh** | 1,5 |
|  | *a. Tế Hanh đã ghi lại được đôi nét thần tình về cảnh ra khơi của* |  |
|  | *những con người đánh cá và ngư dân trên biển cả.* |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | * Đoàn thuyền đánh cá ra khơi trong một khung cảnh đẹp: bình minh, bầu trời trong trẻo, gió nhẹ, rực rỡ nắng hồng. * Nổi bật lên khung cảnh ấy là hình ảnh những con thuyền băng mình ra khơi. Sự so sánh kết hợp với những từ ngữ mạnh “hăng”, “phăng”, “vượt” đã diễn tả khí thế dũng mãnh của con thuyền. “Cánh buồm” với vẻ đẹp lãng mạn là linh hồn của làng chài . * Gắn với hình ảnh con thuyền là hình ảnh dân trai tráng ra khơi tạo nên một bức tranh lao động khỏe khoắn, tươi vui. |  |
| *b. Không chỉ ghi lại được đôi nét thần tình về cảnh ra khơi của*  *những con thuyền đánh cá Tế Hanh còn miêu tả đặc sắc cảnh đoàn thuyền trở về.*   * Đoàn thuyền đánh cá trở về trong không khí náo nhiệt và đầy ắp niềm vui , sự sống (“ồn ào”, “tấp nập”). * Hình ảnh người dân chài được miêu tả vừa chân thực vừa sáng tạo độc đáo trở nên có tầm vóc phi thường: “Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng/ Cả thân hình nồng thở vị xa xăm”. Họ như những đứa con của Thần Biển. | 1,0 |
| *c. Không chỉ miêu tả hình ảnh con người làng chài mà tác giả còn*  *có cái nhìn tinh tế về hình ảnh con thuyền sau khi đã vật lộn với sóng gió của đại dương.*   * Những con thuyền cũng mang hồn người và vẻ đẹp người: “im bến mỏi trở về nằm. Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ”. * Mệt mỏi nhưng đọng lại trong lòng người vẫn là cảm giác bình yên, thư thái nhẹ nhàng. Con thuyền vô tri bỗng trở nên có hồn. Không phải là 1 người con vạn chài thiết tha gắn bó với quê hương thì không thể viết được những câu thơ như thế ! Và cũng chỉ có thể viết được những câu thơ như thế khi nhà thơ biết đặt cả hồn mình vào đối tượng, vào người, vào cảnh để lắng nghe. Có lẽ chất muối mặn mòi kia cũng đã thấm sâu vào làn da thớ thịt, vào tâm hồn của nhà thơ Tế Hanh để thành niềm ám ảnh gợi bâng khuâng kì diệu. Cái tinh tế, tài hoa của Tế Hanh là ở chỗ nghe thấy cả những điều   không hình sắc, không thanh âm… | 1,5 |
| d. *Trong niềm tưởng nhớ của nhà thơ,* bên cạnh những hình ảnh  “nước xanh, cá bạc”, “chiếc buồm vôi” của “con thuyền rẽ sóng  chạy ra khơi” da diết nhất vẫn là cái hương vị riêng của làng chài ven biển: *“Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!”* | 1,0 |
| ***3. Đánh giá***  - Hoài Thanh đã nhận định đúng đắn và sâu sắc về thơ ca của Tế Hanh: một tâm hồn tinh tế, một bút pháp tài hoa, một tấm lòng sâu nặng với quê hương. Đó là cái tinh của “ Nơi mắt nhìn không tới/  Thì lòng ta đến thay” (Chế Lan Viên). | 0,5 |
| ***III. Kết bài:*** Khẳng định vấn đề nghi luận. | 0,5 |

*Thượng Kiệm, ngày 15 tháng 03 ăm 2022*

**Người ra đề**

**Phan Thị Hồng**